

## **Giới thiệu đề tài nghiên cứu khoa học xã hội**

### **1. Những thay đổi chính trị chủ yếu tại Bắc Phi và Trung Đông thời kỳ hậu Mùa xuân Ả Rập và tác động đến Việt Nam**

- Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thanh Hiền

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 - 2013 đến tháng 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 30 - 03 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: một số thay đổi chính trị chủ yếu tại khu vực Bắc Phi - Trung Đông thời kỳ hậu Mùa xuân Ả Rập (sự trỗi dậy của lực lượng Hồi giáo chính trị, cục diện chính trị khu vực cũ bị phá vỡ, cuộc đọ sức giữa các nước lớn trong khu vực ngày càng trực diện hơn, quyết liệt hơn); triển vọng phát triển chính trị của khu vực Bắc Phi - Trung Đông và tác động đến Việt Nam.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, chỉ ra các xu hướng chính trị cơ bản của Trung Đông: quá trình quá độ sẽ diễn ra lâu dài, sự mất ổn định an ninh khu vực gia tăng; xu hướng chế độ quân chủ độc tài, chuyên chế sẽ tiếp tục được duy trì bên cạnh các cải cách chính trị; xu hướng xây dựng chế độ nhà nước dân chủ thể tục ở Bắc Phi - Trung Đông vẫn được khẳng định; tiến trình hoà bình Trung Đông tiếp tục trắc trở và cuộc đàm phán hoà bình giữa Israel với Palestine sẽ còn khó khăn; vấn đề xung đột tôn giáo, sắc tộc sẽ còn nổi cộm hơn nữa; cục diện chính trị - an ninh khu vực mới sẽ định hình rõ nét với sự sắp xếp lại vị trí của các lực lượng chính trị trong

nội bộ quốc gia, của các cực khu vực và của các nước lớn.

*Thứ hai*, chỉ rõ những biến động ở Bắc Phi - Trung Đông có một mẫu số chung là: các chính quyền trong khu vực hoặc quá phụ thuộc vào bên ngoài hoặc không thành công trong việc cân bằng quan hệ với các nước lớn, điều đó khiến cho nhiều quốc gia trong khu vực mất đi khả năng tự chủ, phụ thuộc vào quyết định của các thế lực bên ngoài, hoặc trở thành chiến trường tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn. Cùng với những khó khăn nội tại, nhân tố này cũng đang tác động tiêu cực tới quá trình chuyển tiếp chính trị và tìm kiếm giải pháp cho cuộc khủng hoảng đang diễn ra tại nhiều nước.

*Thứ ba*, khẳng định rằng các lực lượng cầm quyền và chế độ chính trị ở nhiều quốc gia trong khu vực Bắc Phi - Trung Đông có thể bị thay đổi, song nhu cầu hợp tác kinh tế và phát triển quan hệ chính trị, ngoại giao của các nước Bắc Phi - Trung Đông với các nước, trong đó có Việt Nam là không thay đổi.

- Đề tài xếp loại: Khá.

BH

### **2. Nghiên cứu, đánh giá đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra**

- Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đình Liêm

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Nghiên cứu Trung Quốc

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 - 2013 đến tháng 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 30 - 03 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: phân tích sự chuyển hướng chiến lược đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc và chính sách đầu tư vào Việt Nam; đánh giá thực trạng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam; tác động đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam; dự báo tình hình, đề xuất giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư của Việt Nam từ Trung Quốc.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, làm rõ được quá trình chuyển hướng chiến lược “đi ra ngoài” của Trung Quốc, thông qua đó nhận thức đầy đủ hơn mục tiêu đầu tư của Trung Quốc tại nước ngoài, đặc biệt tại Việt Nam.

*Thứ hai*, đánh giá được thực trạng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam trên một số khía cạnh: quy mô vốn, số lượng dự án, chất lượng của các dự án trên từng địa bàn, cơ cấu các lĩnh vực đầu tư, công nghệ, nhân công lao động, tiêu chí môi trường, tài nguyên, thể chế quản lý, các vấn đề xã hội, an ninh quốc gia...

*Thứ ba*, chỉ ra được các nhân tố từ Trung Quốc tác động tới sự phát triển bền vững của Việt Nam, bao gồm: nguồn vốn; nguồn lao động từ Trung Quốc đến Việt Nam; an ninh quốc phòng ở những khu vực các công ty của Trung Quốc đầu tư thực hiện dự án.

*Thứ tư*, đề xuất được một số giải pháp cụ thể nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, tránh lệ thuộc nhiều vào nguồn đầu tư từ Trung Quốc.

*Thứ năm*, đưa ra được các kịch bản, dự báo triển vọng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, liên quan đến mô hình và thể chế phát triển, trên cơ sở đó đề xuất được các kiến nghị đối với quá trình phát triển bền vững của Việt Nam.

- Đề tài xếp loại: Xuất sắc.

BH

### **3. Biến đổi chính trị và kinh tế của Myanmar và tác động đến khu vực và Việt Nam**

- Chủ nhiệm đề tài: TS. Võ Xuân Vinh

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 - 2013 đến tháng 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 11 - 05 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: những nhân tố tác động đến sự biến đổi chính trị và kinh tế Myanmar (nhận diện rõ những nhân tố nội tại và các nhân tố bên ngoài) đưa đến sự biến đổi về chính trị và kinh tế của Myanmar từ cuối tháng 3 năm 2011 đến nay; những biến đổi về chính trị và kinh tế ở Myanmar (dân chủ hóa, hòa hợp dân tộc, chính trị đối ngoại, cải cách thể chế, cải cách hệ thống tài chính, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu...); tác động của biến đổi chính trị và kinh tế Myanmar (làm rõ sự biến động về ảnh hưởng của Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ ở Myanmar) tác động đến tình hình chính trị và kinh tế của Việt Nam.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, chỉ ra được những nguyên nhân cơ bản đưa đến những biến đổi về chính trị và kinh tế Myanmar từ cuối tháng 3 năm 2011 đến nay, nội dung và bản chất của những biến đổi về chính trị và kinh tế của Myanmar trong gần nửa thập kỷ qua;

*Thứ hai*, đánh giá được tác động của những biến đổi này đến việc hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN, quan hệ quốc tế ở khu vực và Việt Nam; đưa ra được những dự báo về triển vọng chính trị và kinh tế Myanmar những năm sắp tới.

- Đề tài xếp loại: Xuất sắc.

BH

#### **4. Xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại - Kinh nghiệm của Indonesia**

- Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Hồng Thu  
- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 - 2014 đến tháng 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 15 - 5 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: Đánh giá thực trạng nợ xấu của các ngân hàng thương mại Indonesia trong và sau khủng hoảng tài chính Châu Á 1997 - 1998; phân tích những nguyên nhân dẫn đến nợ xấu của các ngân hàng thương mại Indonesia; nghiên cứu các nhóm giải pháp xử lý nợ xấu của Indonesia, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm; đưa ra một số hàm ý chính sách xử lý nợ xấu cho Việt Nam.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, nêu được khái quát tác động của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 đến Indonesia trên cả lĩnh vực kinh tế và chính trị - xã hội, tình hình nợ xấu của Indonesia trong và sau khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 - 1998.

*Thứ hai*, chỉ ra được những nguyên nhân chính khiến tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại Indonesia tăng cao trong và sau thời kỳ khủng hoảng, gồm: giám sát ngân hàng và doanh nghiệp lỏng lẻo, tham nhũng, thiếu minh bạch, hệ thống pháp luật yếu kém, nợ nước ngoài lớn và không được bảo hiểm.

*Thứ ba*, đề xuất được các nhóm giải pháp xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại Indonesia: nhóm các giải pháp do chính phủ thực hiện; nhóm các giải pháp đối với ngân hàng; nhóm các giải pháp đối với doanh nghiệp.

*Thứ tư*, đánh giá những thành công, hạn chế và cái giá phải trả trong xử lý nợ xấu

của các ngân hàng thương mại Indonesia; rút ra được một số bài học kinh nghiệm trong quá trình xử lý nợ xấu ở Việt Nam.

*Thứ năm*, đánh giá được thực trạng nợ xấu của Việt Nam, phân tích những nguyên nhân và những hạn chế trong quá trình xử lý nợ xấu ở Việt Nam.

*Thứ sáu*, chỉ ra được những điểm tương đồng và khác biệt giữa nợ xấu của Indonesia trong và sau khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 và nợ xấu của Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, đưa ra được một số hàm ý chính sách xử lý nợ xấu cho Việt Nam.

- Đề tài xếp loại: Khá.

BH

#### **5. Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc**

- Chủ nhiệm đề tài: TS. Lý Hành Sơn, TS. Trần Thị Mai Lan

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Dân tộc học  
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 - 2013 đến tháng 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 15 - 05 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: khái quát về các tộc người vùng miền núi phía Bắc; thực trạng quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của các tộc người Nùng, Thái, H'Mông, Hà Nhi; các yếu tố tác động đến quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của các tộc người Nùng, Thái, H'Mông, Hà Nhi; tác động của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng các tộc người Nùng, Thái, H'Mông, Hà Nhi.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, phân tích được các biểu hiện của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng Miền núi phía Bắc, trên các mặt: kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng.

*Thứ hai*, chỉ rõ rằng, do sự gia tăng quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ít hướng vào các quan hệ kinh tế trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi địa phương, nên có nguy cơ giảm về ý thức quốc gia ở một bộ phận người dân, tiềm ẩn nguy cơ người H'Mông bị lôi kéo vào mục đích chính trị,... Do năng lực còn nhiều hạn chế của đội ngũ cán bộ địa phương nên đồng bào phụ thuộc nhiều vào việc làm, thuê đất...ở bên kia biên giới.

*Thứ ba*, chỉ ra xu hướng của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở các tộc người: xu hướng ở nội vùng là hòa hợp, cạnh tranh phát triển, phân hóa giàu nghèo...; xu hướng ở biên giới Việt - Trung là di dân làm thuê, hôn nhân, buôn lậu...; xu hướng ở biên giới Việt - Lào là di dân do thuê đất, buôn ma túy...; quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người ở miền núi phía Bắc vẫn diễn ra chủ yếu theo truyền thống; các quan hệ đồng tộc, thân tộc, hôn nhân... có vai trò như là chỗ dựa cho các mối quan hệ kinh tế - xã hội, văn hóa...

- Đề tài xếp loại: Xuất sắc.

BH

## **6. Mối quan hệ giữa dân chủ và phát triển: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**

- Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Hồ Sĩ Quý

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Thông tin Khoa học xã hội

- Thời gian thực hiện: từ tháng 01 - 2013 đến 12 - 2014

- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 21 - 05 - 2015

- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu mối quan hệ hai chiều giữa dân chủ và phát triển, tìm hiểu điều kiện và khả năng mà sự phát triển có thể đem lại dân chủ cho xã hội, cũng như dân chủ có thể ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển; phân tích những vấn đề cần giải đáp đặt ra từ phương diện lý

luận và thực tiễn; gợi ý kinh nghiệm cho sự phát triển dân chủ ở Việt Nam.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, Khi nghiên cứu và thực hành dân chủ ở Việt Nam, cần đặc biệt lưu ý. Khẳng định rằng, một trong những đặc trưng cơ bản của dân chủ là quyền lực của số đông được ủy quyền cho cơ quan công quyền.

*Thứ hai*, làm rõ thêm mối quan hệ, nhân quả, hai chiều giữa phát triển với dân chủ (dân chủ là nhân tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, ngược lại sự phát triển kinh tế - xã hội sẽ đòi hỏi mở rộng dân chủ).

*Thứ ba*, làm sáng tỏ 2 vấn đề đặc biệt quan trọng đối với các nước đi sau: dân chủ là quyền, là nhu cầu đương nhiên của tất cả các xã hội; dân chủ cũng cần phải học, văn hóa dân chủ không bẩm sinh; chỉ ra hệ lụy của tình trạng thiếu dân chủ trong điều kiện ngày nay.

*Thứ tư*, đã đưa ra những gợi ý cho sự phát triển dân chủ ở Việt Nam để phân tích thực chất của di sản truyền thống dân chủ làng xã; điều kiện để dân chủ thúc đẩy phát triển và ngược lại; sự cần thiết phải phổ cập văn hóa dân chủ trong đời sống tinh thần xã hội; dân chủ là xu thế khách quan của xã hội loài người, là phương thức tối ưu để phát triển và Việt Nam không phải là ngoại lệ.

*Thứ năm*, đã đề xuất 3 kiến nghị: có kế hoạch để tăng cường nghiên cứu và triển khai tư tưởng lớn về dân chủ theo tinh thần của Thủ tướng Chính phủ; cần thiết phải nghiên cứu, tuyên truyền và xây dựng văn hóa dân chủ; cần thận trọng khi học tập kinh nghiệm mô hình các NIC. Nhiều bài học có thể học tập được, nhưng phương thức quản lý bằng bàn tay sắt ngày nay là lỗi thời và phản tác dụng.

- Đề tài xếp loại: Xuất sắc.

BH

## 7. Nghiên cứu xây dựng Bách khoa thư Kinh tế học

- Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Tạ Kim Ngọc
- Cơ quan chủ trì đề tài: Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
- Thời gian thực hiện: 7/2013 - 12/2014
- Thời gian nghiệm thu cấp Bộ: 22/5/2015
- Nội dung nghiên cứu:

Nghiên cứu khung kết cấu nguyên tắc và phương pháp biên soạn Bách khoa thư Kinh tế học; Bảng mục từ, và biên soạn thử nghiệm một số mục từ của Bách khoa thư Kinh tế học.

- Những đóng góp mới của đề tài:

*Thứ nhất*, xác định rõ Bách khoa thư Kinh tế học: Bách khoa thư Kinh tế học là sách của các loại sách. Bách khoa thư Kinh tế học phản ánh tư tưởng, tư duy kinh tế gắn với lịch sử tư tưởng kinh tế trong bối cảnh cụ thể.

*Thứ hai*, xây dựng nguyên tắc biên soạn Bách khoa thư Kinh tế học: Bách khoa thư Kinh tế học phải đảm bảo 3 tính chất: toàn diện; tinh xác (chuẩn xác và tinh gọn) và

cập nhật.

*Thứ ba*, thiết kế tổng thể Bách khoa thư Kinh tế học: Bách khoa thư Kinh tế học dùng cho số đông người Việt Nam, chủ yếu cho những người có trình độ văn hóa trung học phổ thông trở lên trong việc tra cứu và cho nghiên cứu học tập, đồng thời giúp ích cho những người nước ngoài hiểu biết về kinh tế Việt Nam; quy mô của Bách khoa thư Kinh tế học gồm: 800 mục từ tổng hợp, 1.200 mục từ theo phân ngành kinh tế học; tỷ lệ tri thức giữa trong nước và thế giới (trong nước 60%; thế giới 40%); xây dựng Bảng cấu trúc phân loại mục từ Bách khoa thư Kinh tế học; xác định các tiêu chí, nguyên tắc tuyển chọn mục từ Bách khoa thư kinh tế học.

*Thứ tư*, biên soạn bảng mục từ, gồm 800 mục từ tổng hợp, 1.200 mục từ theo phân ngành kinh tế; 14 mục từ mẫu (mục từ các ngành kinh tế tiêu biểu, khuynh hướng trường phái; tác giả; tác phẩm; sự kiện kinh tế tổ chức hoạt động; thuật ngữ).

- Đề tài xếp loại: Khá.

KQA

## Hội thảo khoa học

### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh - giá trị nhân văn và phát triển

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “**Tư tưởng Hồ Chí Minh - giá trị nhân văn và phát triển**”.

Phát biểu chỉ đạo Hội thảo, đồng chí Đinh Thế Huynh khẳng định, giá trị nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện vô cùng đa dạng và phong phú, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, trong tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, tỏa sáng trong những trước tác,

trong từng việc làm, cử chỉ và mối quan tâm sâu sắc, ân cần đối với con người, với nhân dân, đất nước và nhân loại, nhất là nhân dân các dân tộc bị áp bức. Tất cả đều toát lên tình yêu thương, sự tôn trọng, thái độ khoan dung và niềm tin vào khả năng tự hoàn thiện của con người khi được giải phóng, giác ngộ lý tưởng cách mạng cao quý. Hồ Chí Minh chủ trương và suốt đời phấn đấu xây dựng một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, không làm không hưởng, người già yếu hoặc tàn tật được nhà nước

giúp đỡ, chăm nom, mọi người đều có điều kiện phát triển toàn diện.

Mục đích cao nhất của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là mong muốn con người được giải phóng triệt để và trở thành chủ nhân đích thực của đất nước, của thế giới. Với ý nghĩa như vậy, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là kết tinh của văn hóa, văn hóa Việt Nam, văn hóa nhân loại. Giá trị nhân văn trong hệ thống các giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện tập trung ở hai nội dung cơ bản: *Một là*, giá trị nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện nổi bật trong tư tưởng của Người, lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. *Hai là*, giá trị nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong những tư tưởng của Người trong xây dựng xã hội chủ nghĩa, trong đấu tranh giải quyết mâu thuẫn giữa cái tốt với cái xấu, giữa cái cũ lạc hậu với cái mới tiến bộ, văn minh qua mỗi giai đoạn phát triển của đất nước.

Phát biểu đề dẫn Hội thảo, Giám đốc Học viện, đồng chí Tạ Ngọc Tấn nhận định, Hội thảo khoa học kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức để chúng ta một lần nữa bày tỏ lòng tôn kính đối với Người, đồng thời cũng là dịp để chúng ta nhận thức đầy đủ hơn về một trong những giá trị to lớn và sâu sắc trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là giá trị nhân văn và phát triển.

Thực tiễn luôn thay đổi không ngừng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ biệt chúng ta nhưng giá trị nhân văn và phát triển trong tư tưởng của Người vẫn đang tỏa sáng cùng với dân tộc và thời đại. Tư tưởng của Người đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc. Những luận điểm và mệnh đề trong tư tưởng nhân văn và phát triển của Người

đang phản ánh hơi thở của thời đại, là những giá trị mà nhân loại đang nỗ lực để hướng tới.

Giám đốc Học viện đề nghị các nhà khoa học tập trung làm sáng tỏ hơn nữa tư tưởng nhân văn cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ý nghĩa to lớn của tư tưởng đó đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới theo các nhóm vấn đề cơ bản: Giá trị nhân văn và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xác định mục tiêu và con đường cách mạng Việt Nam; Giá trị nhân văn và phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của cách mạng Việt Nam; Giá trị nhân văn và phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển xã hội.

Hội thảo đã góp phần làm sáng tỏ một cách sâu sắc, toàn diện những giá trị nhân văn và phát triển trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, từ đó góp phần thúc đẩy sự vận dụng sáng tạo và phát triển những giá trị nhân văn trong tư tưởng của Người vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay.

LM

## **2. Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam**

Ngày 13 tháng 5 năm 2015, tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo khoa học **“Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam”**.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, GS. TS. Tạ Ngọc Tấn, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhấn mạnh: Đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện đang có những bước chuyển mạnh mẽ. Sự tham gia của các tổ chức tôn giáo vào đời sống xã hội có thể trở thành một nguồn lực xã hội quan trọng, nhưng cũng có thể trở thành nguy cơ của các xung đột xã hội. Việc khai thác tiềm năng của các tổ chức tôn giáo với tư cách là một nguồn lực xã hội cho sự phát triển bền vững của đất nước là yêu cầu cấp

thiết đặt ra cho nghiên cứu tôn giáo đương đại. Do đó, Hội thảo được tổ chức nhằm tạo ra một diễn đàn khoa học để các nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chức sắc, nhà tu hành tôn giáo có dịp gặp gỡ, trao đổi để tìm ra những nhận định đúng đắn về vị trí, vai trò của văn hóa tôn giáo trong sự phát triển của nhân loại nói chung và sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay nói riêng, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện chính sách và pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam thời gian tới.

Báo cáo đề dẫn Hội thảo, PGS. TS. Đỗ Lan Hiền, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng, khẳng định: Tôn giáo là một hình thái đặc thù của văn hóa, gắn bó với con người từ lâu đời và có mối dây liên hệ với sự phát triển kinh tế, chính trị, khoa học và đặc biệt là triết học. Nghiên cứu, tọa đàm về vai trò của tôn giáo với tư cách là các giá trị văn hóa tích cực đóng góp cho sự phát triển của xã hội là một hướng nghiên cứu đúng. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo. Các tôn giáo ở Việt Nam, trải qua bao thăng trầm cùng lịch sử dân tộc đều đã có những biến đổi, thích ứng với văn hóa, phong tục của người Việt. Các tôn giáo tuy khác nhau về đức tin nhưng đều hòa đồng, không xung đột, không chiến tranh; mỗi quan hệ Đạo - Đời hòa quyện, mỗi quan hệ giữa Nhà nước và các tôn giáo đều tốt đẹp. Thời gian qua, tôn giáo ở nước ta đang phát triển nhanh chóng, có nhiều tác động tới đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Do vậy, yêu cầu đặt ra cho công tác nghiên cứu lý thuyết đương đại về tôn giáo là tìm ra giải pháp thống nhất để tôn giáo thực sự trở thành một nguồn lực xã hội quan trọng, góp phần tạo sự ổn định và phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Các tham luận tập trung vào các nội dung chính là: lý luận chung về văn hóa tôn

giáo và phát triển bền vững; những giá trị văn hóa của một số tôn giáo cụ thể đối với sự phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường thiên nhiên ở Việt Nam hiện nay; quan điểm, giải pháp của tôn giáo đối với các vấn đề lớn của nhân loại, như chiến tranh, khủng bố, phân biệt chủng tộc, bất bình đẳng, các vấn đề ly hôn, nạo phá thai, hôn nhân đồng tính...

LM

### **3. Đồng chí Hoàng Quốc Việt với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh**

Ngày 27 tháng 5 năm 2015, tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, Tỉnh ủy Bắc Ninh phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức Hội thảo khoa học **“Đồng chí Hoàng Quốc Việt với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh”** nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Quốc Việt (28/5/1905 – 28/5/2015).

Phát biểu chỉ đạo Hội thảo, đồng chí Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ chính trị thường trực Ban Bí thư, nhấn mạnh: Trải qua gần 70 năm hoạt động cách mạng, dù ở đâu, cương vị, hoàn cảnh nào, đồng chí Hoàng Quốc Việt cũng nêu tấm gương sáng về sự hy sinh, phấn đấu trọn đời cho lý tưởng của Đảng; một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đó là tấm gương sáng ngời về ý chí, nghị lực của người chiến sỹ cộng sản, nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng nước ta. Đồng chí Hoàng Quốc Việt “đã để lại cho chúng ta tấm gương sáng về một chiến sỹ cách mạng bất khuất, trung kiên, liêm khiết, giản dị, chân thành và cởi mở với đồng chí, đồng bào, đặc biệt quan tâm đến người lao động, tính nguyên tắc kết hợp với tính linh hoạt, rất nghiêm khắc nhưng rất khoan dung, được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta yêu mến và kính trọng”.

Phát biểu đề dẫn Hội thảo, GS, TS. Tạ Ngọc Tấn, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nêu rõ: trên mọi lĩnh vực công tác, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn thể hiện là người cán bộ lãnh đạo mẫu mực, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có đạo đức trong sáng, chân thành, khiêm tốn, giản dị, yêu thương đồng chí, đồng bào. Công lao và sự nghiệp của đồng chí Hoàng Quốc Việt đối với Đảng và cách mạng Việt Nam là vô cùng to lớn. Đồng chí đã đi xa nhưng cuộc đời cao đẹp của đồng chí vẫn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và trong lòng nhân dân ta.

Hơn 40 tham luận và các phát biểu tại Hội thảo tập trung làm rõ những hoạt động, cống hiến của đồng chí Hoàng Quốc Việt, người cộng sản trung kiên của Đảng, nhà lãnh đạo tài năng tấm gương đạo đức trong sáng của nhân dân và những đóng góp của đồng chí với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh. Điển hình là một số ý kiến sau:

Đồng chí Vũ Trọng Kim, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khẳng định: sự lãnh đạo tài tình của đồng chí Hoàng Quốc Việt trong việc thực hiện xuất sắc đường lối công tác mặt trận của Đảng, tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện đậm nét trong thời gian đồng chí giữ vai trò là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của đồng chí đối với công tác mặt trận đã để lại những kinh nghiệm quý báu cần tiếp tục phát huy trong giai đoạn hiện nay. Đó là kinh nghiệm về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ có năng lực làm công tác mặt trận, phát động phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ nhân dân...

Làm sáng tỏ những công lao to lớn của đồng chí Hoàng Quốc Việt trong việc tổ chức và lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân, PGS, TS. Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, nhấn mạnh: với cương vị là Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên và đảm nhiệm trọng trách này trong suốt 16 năm (1960 - 1976), đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có những cống hiến đặc biệt quan trọng đối với quá trình xây dựng và trưởng thành của ngành Kiểm sát nhân dân. Trong công tác kiểm sát, đồng chí luôn chú trọng việc nêu cao tính đảng, coi trọng công tác xây dựng Đảng và gắn hoạt động kiểm sát vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng; đề cao tính dân chủ trong hoạt động kiểm sát, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, chăm lo việc rèn luyện đạo đức cho đội ngũ cán bộ của ngành. Đồng chí để lại cho các thế hệ cán bộ kiểm sát nhiều bài học quý, nêu tấm gương sáng của người chiến sỹ cộng sản kiên cường trên mặt trận bảo vệ pháp chế, là tấm gương mẫu mực cho toàn ngành kiểm sát nhân dân học tập, noi theo.

Đồng chí Nguyễn Hữu Khuất, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Ninh, nêu rõ: đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn dành cho quê hương những tình cảm lớn. Mỗi lần gặp gỡ cán bộ, nhân dân địa phương, đồng chí luôn căn dặn phải đoàn kết đưa địa phương phát triển; phải quan tâm, chăm lo đời sống của các tầng lớp nhân dân, có vậy mới xứng danh quê hương có truyền thống yêu nước, cách mạng và văn hiến. Đáp lại tình cảm của đồng chí, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh luôn ghi nhớ những lời căn dặn, không ngừng phấn đấu thực hiện hoài bão, lý tưởng của đồng chí, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

LM

